

Số: /KH-SNN

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2024-2025**

**Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2023-2024**

I. MỘT SỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI TRIỂN KHAI

1. Thuận lợi

- Việc tổ chức sản xuất nông nghiệp luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
- Ngành đã chủ động xây dựng và triển khai sớm Kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân và Kế hoạch diệt chuột để các địa phương chủ động xây dựng phương án và tổ chức thực hiện.
- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất từ tỉnh đến cơ sở có sự chủ động và thống nhất cao, phù hợp với diễn biến thời tiết và điều kiện thực tế. Qua đó đã giúp nông dân cơ bản thực hiện đúng lịch thời vụ, cơ cấu giống.
- Thời tiết sau cấy ít xảy ra rét đậm rét hại nên cơ bản thuận lợi cho cây lúa và cây rau sinh trưởng phát triển. Công tác điều tiết nước đổ ải, làm đất và tưới dưỡng cơ bản kịp thời; giai đoạn lúa trổ bông tập trung gặp thời tiết thuận lợi.
- Nhận thức của nông dân trong việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất từng bước được nâng lên, đa số nông dân đã đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa vào các khâu sản xuất để giảm chi phí. Giống, vật tư phân bón được các đơn vị cung ứng kịp thời, đảm bảo chủng loại, số lượng, chất lượng tạo thuận lợi cho nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật và đầu tư thâm canh.

2. Khó khăn

- Đầu vụ mực nước thấp, nước mặn xâm nhập sâu hệ thống sông lấy nước ngược đã ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy và tưới dưỡng lúa ở một số địa phương.
- Tình hình dịch hại diễn biến phức tạp, một số dịch hại như sâu cuốn lá nhỏ bệnh, bệnh đạo ôn, chuột, vẫn phát sinh gây hại mạnh.
- Giá vật tư đầu vào (như giống, phân bón, thuốc trừ sâu), công lao động vẫn ở mức cao nên chi phí sản xuất lớn; lao động nông nghiệp chủ yếu là người tuổi cao và thiếu do chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Sản xuất lúa

** Diện tích, năng suất, sản lượng*

- Toàn tỉnh đã gieo cấy được 53.905 ha, đạt 100,5% Kế hoạch (53.600 ha), giảm 390 ha so với vụ cùng kỳ năm trước (CKNT). Diện tích giảm chủ yếu do chuyển sang trồng màu, cây ăn quả và phi nông nghiệp.

- Năng suất lúa bình quân 67,43 tạ/ha, tăng 2,43 tạ/ha so Kế hoạch, tăng 1,97 tạ/ha so với CKNT. Sản lượng thóc toàn tỉnh đạt 363.507 tấn, tăng 8.110 tấn so với CKNT.

** Cơ cấu trà lúa, giống lúa, phương thức gieo cấy, thời vụ gieo cấy*

- Cơ cấu trà: Trà xuân sớm chiếm 5,93% tổng diện tích; trà muộn chiếm 94,07%, tăng 0,39% so với CKNT.

- Phương thức gieo cấy: Diện tích cấy mạ được chiếm 9,37%, giảm 0,48%; diện tích cấy mạ sân 41,68% giảm 1,88%; diện tích cấy máy chiếm 10,34 % tăng 0,08%; diện tích gieo vãi chiếm 37,63% tăng 2,22%; diện tích cấy bằng công cụ chiếm 0,98% tăng 0,06% so với CKNT.

- Cơ cấu giống: Diện tích lúa chất lượng chiếm 77,52%, tăng 1,05%; diện tích lúa lai chiếm 1,76%, tăng 0,23%; lúa thường chiếm 20,72%, giảm 1,28% so với CKNT.

- Thời gian gieo cấy: Gieo cấy từ ngày 01/02 đến ngày 28/02/2024, trong đó, gieo cấy tập trung từ ngày 14/02 đến ngày 24/02/2024.

2. Sản xuất cây rau màu

Toàn tỉnh gieo trồng được 10.111 ha, đạt 101,1% so Kế hoạch (10.000ha), tương đương so với CKNT. Một số cây rau, màu được trồng chính là: Ngô 996 ha, đạt 99,6% so kế hoạch; lạc 684 ha, đạt 85,5%; cây rau, đậu các loại 7.038 ha, đạt 100,5%; cây rau màu khác 1.393 ha, đạt 116% so kế hoạch.

3. Nhận xét, đánh giá:

- Về sản xuất lúa: Cơ cấu trà lúa tiếp tục có sự chuyển dịch giảm trà xuân sớm, tăng trà xuân muộn, giúp tránh giảm thiểu được thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến sản xuất. Phương thức gieo cấy được chuyển dịch theo hướng tăng diện tích gieo thẳng, cấy máy giúp giảm công lao động, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất; cơ cấu giống có sự chuyển dịch theo hướng tăng lúa chất lượng, lúa lai, giảm lúa thường, giúp tăng hiệu quả sản xuất. Nhìn chung thời tiết cơ bản thuận lợi, do đó năng suất lúa cao hơn vụ Đông xuân năm trước và cao nhất trong vòng 10 năm qua.

- Về sản xuất rau màu: Thời tiết ẩm thuận lợi nên cây rau ăn lá sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất và sản lượng cây rau đều tăng so với CKNT, sản phẩm rau tiêu thụ thuận lợi, giá bán các loại đạt khá. Một số loại rau màu như su hào, cải bắp, rau ăn lá và ngô.. có giá bán cao hơn 20-25% so với CKNT.

*** Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Tồn tại, hạn chế: Nông dân một số huyện vẫn còn hiện tượng gieo mạ giống lúa ngắn ngày trà xuân muộn qua đông vào tháng 1, cấy trà xuân sớm trước lịch chỉ đạo, lúa trổ bông sớm nên năng suất lúa không cao. Một số địa phương vẫn đưa vào cơ cấu các giống lúa chưa được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn công nhận chính thức, giống không có trong cơ cấu chỉ đạo của tỉnh, gây khó khăn cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất và tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến năng suất lúa chung của toàn tỉnh.

- Nguyên nhân: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một số cơ sở chưa thực sự sát sao, quyết liệt, công tác phòng trừ sâu bệnh chưa quyết liệt; lao động trong nông nghiệp thiếu và già yếu; giá nông sản thấp, giá giống, phân bón, thuốc BVTV cao làm tăng chi phí sản xuất; hiệu quả kinh tế từ sản xuất nông nghiệp thấp nên hạn chế nông dân đầu tư công sức, chi phí phát triển sản xuất; việc bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản còn hạn chế. Phần lớn các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp chưa làm tốt vai trò đầu mối tiêu thụ nông sản cho nông dân, hợp tác xã chuyên sản xuất và dịch vụ về trồng trọt còn ít.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2024-2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Dự báo thời tiết thủy văn vụ Đông xuân 2024-2025

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, mùa Đông Xuân năm 2024-2025, không khí lạnh có khả năng hoạt động mạnh trong tháng 11, tháng 12/2024, tiếp tục gia tăng cường độ, tần suất trong tháng 01 tháng 02/2025 gây ra rét đậm, rét hại trên diện rộng ở các tỉnh miền Bắc.

Xu thế nhiệt độ: Tháng 11, tháng 12/2024 có khả năng thấp hơn khoảng 0,5 °C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ. Từ tháng 01 đến tháng 3/2025, phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Xu thế lượng mưa: tháng 11/2024, tổng lượng mưa phổ biến cao hơn so với TBNN từ 10-20%; tháng 12/2024 phổ biến từ 20-40mm, thấp hơn từ 5-10mm so với TBNN cùng thời kỳ. Từ tháng 01-02/2025, tổng lượng mưa phổ biến từ 20-50 mm, xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 03/2025, phổ biến 50-80mm, có nơi cao hơn TBNN từ 5-10mm. Mưa nhỏ, mưa phùn xuất hiện chủ yếu vào tháng 2 và tháng 3. Những trận mưa lớn diện rộng trái mùa vẫn có khả năng xảy ra và gây ngập úng cục bộ.

Thủy văn: Lượng nước thượng nguồn về các sông tiếp tục giảm so với TBNN và cùng kỳ năm trước, cần đề phòng nước mặn xâm nhập sâu vào nội đồng.

2. Thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi**

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành luôn quan tâm chỉ đạo sát sao trong sản xuất trồng trọt. Tỉnh tiếp tục có chính hỗ

trợ theo các Đề án là cơ sở để triển khai mạnh các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển sản xuất.

- Công tác tưới, tiêu, bảo vệ thực vật, làm đất, cung ứng vật tư nông nghiệp,...được các cơ quan chuyên môn, các cấp quan tâm, chú trọng, đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất.

- Các giống năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt, các tiến bộ kỹ thuật về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, kỹ thuật canh tác mới, cơ giới hóa tiếp tục được đưa vào ứng dụng chuyển giao, nhân rộng trong sản xuất.

- Giá lúa gạo tăng tạo thuận lợi cho nông dân yên tâm tiếp tục đầu tư sản xuất

*** Khó khăn**

- Do thời tiết vụ Đông xuân dự báo rét về sớm và nhiệt độ thấp hơn so với TBNN có thể ảnh hưởng đến diện tích mạ và tiến độ gieo cấy lúa.

- Có khả năng thiếu hụt nguồn nước cho làm đất và tưới dưỡng đầu vụ tại một số huyện, thành phố, thị xã.

- Giá vật tư, công lao động cao, nên chi phí sản xuất cao. Sự chuyển dịch lao động trẻ, khỏe từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ tiếp tục tăng.

- Một số hộ dân vẫn chưa có ý thức tuân thủ lịch thời vụ, cơ cấu giống, mùa vụ theo chỉ đạo của địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn gây khó khăn cho công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

1. Sản xuất lúa: Diện tích 53.000 ha, năng suất 65 tạ/ha, sản lượng thóc 344.500 tấn.

2. Sản xuất rau màu: Gieo trồng 10.000 ha, chủ lực là rau, đậu, hoa các loại 7.000 ha, ngô 1.000 ha, lạc 700 ha, cây khác 1.300 ha.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung

Dự báo thời tiết vụ Đông Xuân 2024-2025 nền nhiệt trung bình xu hướng thấp hơn so TBNN, nguồn nước tiếp tục giảm so với TBNN gây khó khăn cho sản xuất. Vì vậy, các địa phương chủ động lấy nước cho làm đất, gieo cấy không để mạ chờ ruộng và đủ nước tưới dưỡng sau cấy. Tuy nhiên, vẫn chủ động cả phương án vụ Đông ấm cho sản xuất; chọn bộ giống có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh. Gieo cấy đúng lịch thời vụ chỉ đạo, mở rộng tối đa diện tích cấy máy và làm tốt công tác phòng trừ sâu bệnh.

Do Lập xuân vào ngày 03/02/2025 (tức mùng 06 tháng Giêng Tết Ất Tỵ) Vì vậy, cần quyết liệt chỉ đạo nông dân bình tĩnh không nên vội gieo cấy xong để ăn Tết; giảm gieo cấy trà xuân sớm, tăng gieo cấy trà xuân muộn; giảm diện tích mạ được để tránh bị thiệt hại do rét đậm, rét hại gây chết mạ, chết lúa. Toàn bộ trà xuân muộn đều xuống giống và gieo cấy sau Tết Nguyên Đán để đảm bảo lúa trổ bông gọn, an toàn từ ngày 01-15/5/2025.

Với cây rau màu, đẩy mạnh chuyển đổi, ứng dụng công nghệ cao, tăng diện tích sản xuất an toàn, trồng rải vụ và có hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

2. Giải pháp cụ thể:

a. Đối với sản xuất lúa:

* *Về cơ cấu trà, thời vụ:* Hạn chế thấp nhất gieo cấy trà xuân sớm, tăng tối đa trà xuân muộn, cụ thể:

- Trà xuân sớm: Cây mạ được, dưới 6% diện tích, chủ yếu cấy ở chân vàn trũng, chân trũng. Sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng 150-170 ngày, gieo mạ được từ ngày 15-20/12/2024, cấy từ 01-10/02/2025. Không gieo mạ được sớm trước ngày 15/12/2024 mạ sinh trưởng nhanh do ẩm đầu vụ, nhiệt độ cao, mạ sẽ bị già, óng, sau cấy lúa trổ bông sớm trước 25/4/2025 năng suất thấp; không gieo mạ muộn sau 20/12/2024, mạ non nếu gặp rét đậm rét hại cuối tháng 12 gây chết mạ.

- Trà xuân muộn: Gieo cấy trên 94% diện tích, sử dụng giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, chống chịu sâu bệnh, chất lượng cao. Tuyệt đối không gieo mạ trà xuân muộn qua đông (gieo trước ngày 31/01/2025).

+ Mạ non gieo trên nền đất cứng, mạ sân, mạ khay cấy máy: Gieo mạ xung quanh tiết Lập xuân, thời gian gieo mạ từ ngày 01-10/02/2025, cấy từ 10-28/02/2025 khi mạ được 2,5-3 lá.

+ Diện tích áp dụng phương thức gieo thẳng: Gieo sau tiết Lập xuân (gieo từ ngày 10-20/02/2025).

Lưu ý: Không gieo thẳng và cấy lúa vào những ngày rét đậm, rét hại khi nhiệt độ không khí trung bình ngày dưới 15 °C.

(Có lịch thời vụ và cơ cấu giống cụ thể kèm theo Kế hoạch)

*** Kỹ thuật làm mạ:**

- Đối với mạ được: Chọn đất tốt, quy vùng tập trung, làm đất kỹ, bón phân lót đủ chăm sóc để mạ sinh trưởng thuận lợi. Bố trí gieo mạ tập trung thành vùng trên đồng cao để quản lý sâu bệnh, chuột hại, tránh ngập úng khi lấy nước đổ ải.

- Gieo mạ sân, mạ dày xúc: Chọn gieo ở nơi thuận lợi cho việc chăm sóc, che đậy; lấy đất bùn không quá chua, không nhiều cát, tạp chất; độ dày bùn đạt 3-5cm, áp dụng kỹ thuật gieo mạ thưa, thâm canh mạ để cây mạ khỏe, cứng cây, đánh dánh.

- Mạ khay, cấy máy: Chọn đất tơi xốp làm giá thể, độ pH trung tính, trộn thêm phân hữu cơ vi sinh, phân chuồng ủ hoai mục, hỗn hợp NPK đảm bảo dinh dưỡng cân đối, độ tơi xốp, mạ sinh trưởng khỏe, để máy cấy ra mạ tốt hoặc mua giá thể làm sẵn; lựa chọn các giống lúa từ cấp xác nhận trở lên, có hợp đồng mua bán rõ ràng, xử lý hạt giống trước khi gieo, không nên để mầm dài, gieo dày và đồng đều; sau gieo tưới nước duy trì độ ẩm hàng ngày, nếu rét đậm cần che phủ nilon để giữ ẩm. Sau gieo khoảng 10-15 ngày, khi mạ được 2,5-3 lá thật, chiều cao cây mạ 10-20 cm, cứng cây, đánh dánh thì đem cấy.

- Chủ động phòng chống rét cho mạ và đề phòng mạ già: Khi thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài phải che phủ nilon 100% cho tất cả diện tích mạ gieo để chống rét, giữ đủ ẩm; bón thêm phân chuồng, tro bếp mục, phân lân, tuyệt đối không bón thúc đậm cho mạ. Trường hợp thời tiết ẩm thực hiện tháo kiệt nước để hãm mạ.

- Chủ động dự phòng các giống ngắn ngày KD18, BT7, HN6 đề phòng rét đậm, rét hại làm chết mạ, chết lúa hoặc nắng nóng mạ già ông phải phá bỏ để gieo cấy lại.

* *Làm đất gieo cấy*: Vệ sinh đồng ruộng ngay sau khi thu hoạch lúa mùa để tiêu diệt mầm sâu bệnh tồn tại trên gốc rạ và tàn dư thực vật. Tập trung mọi phương tiện sức kéo cày ải, lật đất cho 100% diện tích, nhất là chân lúa mùa không trồng cây vụ đông, thời gian cày ải xong trước ngày 15/12/2024; Khi làm đất gieo cấy cần làm kỹ, nhất là ruộng cấy bằng máy cấy và gieo thẳng.

* *Kỹ thuật bón phân*: Bón phân đủ, cân đối, bón lót sâu, tăng sử dụng phân tổng hợp NPK, giảm bón phân đơn, tăng kali cho lúa lai và lúa chất lượng, giảm đạm đơn. Phương châm bón sớm, bón tập trung “nặng đầu, nhẹ cuối” để lúa sinh trưởng sớm, đẻ nhánh tập trung, hạn chế sâu bệnh.

- Tăng bón phân chuồng, phân hữu cơ, vi sinh, hữu cơ khoáng, hữu cơ sinh học để tăng độ màu mỡ, tơi xốp cho đất, giảm sâu bệnh, tăng chất lượng lúa.

* *Công tác gieo cấy*:

- Mở rộng tối đa diện tích gieo vãi ở chân đất chủ động tưới tiêu và cấy mạ sân, mạ gieo trên nền đất cứng. Tăng cường mở rộng diện tích gieo mạ khay cấy bằng máy.

- Chỉ đạo nông dân cấy “một vùng, một giống, một thời gian” để tăng tối đa diện tích ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa, cấy máy, gặt máy, áp dụng các TBKT chăm bón cây trồng. Mở rộng mô hình sản xuất lúa tập trung có bao tiêu sản phẩm.

- Tuyên truyền, chỉ đạo quyết liệt gieo cấy mạ non (mạ sân, mạ dày xúc, mạ khay), áp dụng mở rộng cấy bằng máy, cấy bằng công cụ cấy, cấy hiệu ứng hàng biên phấn đầu đạt 10-15% diện tích gieo cấy.

* *Về thủy lợi*: Nạo vét kênh mương, làm thủy lợi nội đồng, tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi. Chủ động tích nước, lấy nước cung cấp đủ nước cho ngả ải, gieo cấy và tưới dưỡng cây trồng triệt để theo kế hoạch xả nước của Tổng cục Thủy lợi. Kiểm tra độ mặn, chất lượng nước trước khi lấy nước vào đồng tại các khu vực thuộc huyện Tứ Kỳ, Kim Thành, Thanh Hà và thị xã Kinh Môn.

* *Về Bảo vệ thực vật*: Tổ chức diệt chuột đồng loạt, trọng tâm tập trung từ lúc đổ ải đến trước khi cấy. Theo dõi sát đồng ruộng, dự tính dự báo chính xác và hướng dẫn nông dân chủ động phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời, hiệu quả. Chú ý bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu và bệnh lùn sọc đen. Đối với chân ruộng thường xuyên nhiễm bệnh bạc lá, lùn sọc đen: Bố trí cơ cấu giống lúa kháng bạc lá; bón phân cân đối, tăng cường bón kali, không bón đạm đơn, bón đạm muộn. Tăng cường áp dụng các biện pháp IPHM, ICM trong quản lý dịch

hại; chỉ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật khi dịch hại phát sinh mật độ, tỷ lệ gây hại đến ngưỡng phải phòng trừ

* *Chỉ đạo khắc phục tình trạng bỏ ruộng*: Các huyện, thị xã, thành phố tăng cường chỉ đạo, khuyến cáo, hỗ trợ nông dân đầu tư sản xuất, thuê mướn ruộng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn và lập kế hoạch thực hiện chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau màu, cây lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản và các giải pháp khác để hạn chế nông dân bỏ ruộng.

* *Quản lý nhà nước về giống và vật tư nông nghiệp*: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống và vật tư nông nghiệp, đặc biệt, giám sát chặt chẽ chất lượng và danh mục giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia đầu tư, phục vụ sản xuất; xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm về chất lượng, công bố các vi phạm trên các phương tiện truyền thông để nhân dân biết; khuyến cáo nông dân mua vật tư nông nghiệp của các công ty lớn, có thương hiệu, đảm bảo chất lượng. Yêu cầu các đơn vị sản xuất kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp khi tiến hành hội thảo, khảo nghiệm, sản xuất thử, xây dựng mô hình trình diễn phải báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan chuyên môn cấp huyện để theo dõi, chỉ đạo.

b. Cây rau màu vụ xuân:

- Khuyến cáo, chỉ đạo nông dân không mở rộng diện tích su hào, cải bắp trồng cuối vụ đông, đầu vụ xuân để hạn chế hiện tượng ú thừa phải chặt bỏ.

- Khuyến khích các địa phương, nông dân có kinh nghiệm, điều kiện sản xuất và thị trường tiêu thụ, tích cực tăng cường tích tụ ruộng đất, chuyển đổi đất lúa sang trồng rau màu ở vùng quy hoạch để nâng cao hiệu quả kinh tế. Tích cực đưa các giống mới, tiến bộ kỹ thuật thâm canh mới vào sản xuất.

- Xử lý đất triệt để, luân canh cây trồng, hạn chế gieo trồng dưa lê, dưa hấu trên các chân ruộng đã nhiễm bệnh chết cây từ vụ xuân và hè thu các năm trước.

- Tăng cường hỗ trợ xây dựng và chỉ đạo thực hiện các mô hình sản xuất an toàn theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt GAP, gắn sản xuất với tiêu thụ qua hợp đồng.

3. Triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất:

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt đã được trung ương, tỉnh ban hành như: các chính sách thuộc Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

- UBND cấp huyện, xã căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương mình, trình cấp ủy, HĐND cùng cấp sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ từ nguồn quản lý, bảo vệ đất trồng lúa và nguồn khác để ban hành các cơ chế chính sách bổ sung cho nông dân, trong đó ưu tiên các nội dung hỗ trợ cho ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, xây dựng mô hình sản xuất mới...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các phòng và đơn vị chuyên môn của Sở

- **Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:** hướng dẫn, kiểm tra đơn đốc thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo. Tham mưu đề xuất các biện pháp chỉ đạo, ứng phó trong vụ sản xuất. Thực hiện công tác dự tính, dự báo, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời có hiệu quả các đối tượng dịch hại.

- **Chi cục Thủy lợi:** chỉ đạo cung cấp đủ nước cho làm đất, gieo cấy, tưới dưỡng cho lúa và rau màu vụ xuân; tiêu úng kịp thời khi có mưa, bão, úng. Tận dụng trữ nước trong các sông nội đồng, hồ ao, đồng thời, khai thông dòng chảy, tận dụng các đợt triều cường, kiểm tra độ mặn trước khi lấy nước vào đồng cho sản xuất.

- **Trung tâm Khuyến nông tỉnh:** chỉ đạo hệ thống khuyến nông thực hiện tốt việc tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nông dân gieo cấy đúng cơ cấu giống, lịch thời vụ và kỹ thuật canh tác. Xây dựng mô hình trình diễn và mở rộng cây máy bằng mạ khay; xây dựng các mô hình gieo cấy giống mới, giống triển vọng, đề xuất giống mới vào cơ cấu cây trồng của tỉnh; các tiến bộ kỹ thuật mới chuyển giao cho nông dân, cuối vụ báo cáo về Sở kết quả các mô hình và đề xuất áp dụng cho các vụ tiếp theo.

- **Thanh tra Sở và các đơn vị có liên quan:** tiến hành thanh, kiểm tra chất lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất trên địa bàn; kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm nông sản.

- **Các Phòng, đơn vị khác:** theo chức năng nhiệm vụ sẵn sàng phục vụ sản xuất vụ đông xuân 2024-2025.

2. Đối với UBND các huyện, thành phố, thị xã và cơ sở

Xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương nhưng vẫn đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng của ngành. Triển khai thực hiện đến các xã, phường, thị trấn, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất đề ra. Trọng tâm các nội dung:

- Đảm bảo đủ nước đổ ải và tưới dưỡng cho cây trồng. Đối với một số xã thuộc huyện Bình Giang, Cẩm Giàng và TP Chí Linh khó khăn nguồn nước cần chủ động có kế hoạch chỉ đạo chuyển sang trồng rau màu khi không thể đủ nước cho gieo cấy và tưới dưỡng.

- Chỉ đạo quyết liệt, nghiêm túc về thời vụ, kiên quyết không để các thôn xã gieo mạ giống trà xuân muộn qua đông, không lấy nước sớm, không cấy trước lịch, nhất là tại các huyện tận dụng triều cường lấy nước ngược như Tứ Kỳ, Ninh Giang, Kim Thành,...

- Lựa chọn tối đa 5-7 giống có trong cơ cấu gieo cấy của tỉnh, phù hợp với điều kiện địa phương đưa vào cơ cấu của mỗi huyện, thành phố, thị xã. Không cho vào cơ cấu các giống chưa được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận chính thức.

- Chỉ đạo nông dân gieo cấy tập trung, theo đúng lịch thời vụ.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tình hình sản xuất, tiến độ sản xuất về Sở Nông nghiệp và PTNT để phục vụ công tác phối hợp chỉ đạo điều hành sản xuất và báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Các cơ quan truyền thông: Đề nghị Báo Hải Dương, Đài Phát thanh truyền hình và các cơ quan truyền thông phối hợp Sở nông nghiệp và PTNT làm tốt công tác tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý chất lượng vật tư,... để triển khai thực hiện tốt kế hoạch góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội của tỉnh năm 2025.

Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã, các sở ngành, đơn vị có liên quan chỉ đạo quyết liệt, nghiêm túc thực hiện kế hoạch, giành thắng lợi vụ sản xuất Đông xuân 2024-2025./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục Trồng trọt- Bộ NNPTNT (để báo cáo);
- Văn phòng Tỉnh ủy, văn phòng UBND tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các sở, ngành liên quan;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Phòng NN và PTNT/Kinh tế các huyện, TP, TX;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Hải Dương;
- Một số cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu VT,TTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Thị Kiểm